



Do The RIGHT Things
In The RIGHT Ways

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ UNISTARS
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, THUẾ

Phòng 9.9 – Tòa nhà A4
Làng Quốc tế Thăng Long
Cầu Giấy – Hà Nội

Tel: 04 - 3793 – 2296/8
Email: info@unistars.vn
Website: www.unistars.vn

ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT NĂM 2014

NỘI DUNG	Tham chiếu	Áp dụng từ
A THUẾ TNDN		
I Doanh thu tính thuế		
1 Từ ngày 01/09/2014, hàng hóa, dịch vụ để tiêu dùng nội bộ không phải tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo giá của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương trên thị trường.	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
II Xác định thu nhập tính thuế		
1 Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ mà khách hàng trả tiền trước cho nhiều năm được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần (trước đây chỉ quy định với hoạt động cho thuê tài sản).	78/2014/TT-BTC	Năm tài chính 2014 (Năm 2014)
III Khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế		
1 Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
2 Doanh nghiệp không phải thông báo định mức sản xuất cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
3 Doanh nghiệp được lập bảng kê 01/TNDN khi mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm không có hóa đơn.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
4 Chi phí trả lãi tiền vay trong giai đoạn đầu tư không được tính vào chi phí được trừ mà tính vào giá trị đầu tư.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
5 Chi phí trả lãi tiền vay để đầu tư vốn (góp hoặc mua lại) được tính vào giá mua của phần vốn chuyển nhượng.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
6 Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.	151/2014/TT-BTC	Năm 2014
IV Thuế suất		
1 Từ ngày 01/01/2014, thuế suất phổ thông giảm từ 25% xuống thành 22%; từ ngày 01/01/2016 xuống còn 20%. Doanh nghiệp có doanh thu không quá 20 tỷ đồng năm được áp dụng thuế suất thuế 20%.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
V Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN		
1 Dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế, đáp ứng một trong ba tiêu chí (nguyên giá TSCĐ tăng thêm; hoặc tỷ trọng nguyên giá TSCĐ tăng thêm; hoặc công suất thiết kế tăng thêm) được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.	78/2014/TT-BTC	Năm 2014
2 Dự án thành phần của dự án đầu tư đã được cấp phép lần đầu nếu thực hiện theo đúng tiến độ thì được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại của dự án đầu tư lần đầu tính từ thời điểm dự án thành phần có thu nhập được hưởng ưu đãi.	151/2014/TT-BTC	Năm 2014
3 Dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi thuế mà giai đoạn 2009 - 2013 có đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên cũng được hưởng ưu đãi thuế theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2014.	151/2014/TT-BTC	Năm 2014
B THUẾ GTGT		
I Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế		
1 Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.	219/2013/TT-BTC	01/01/2014

NỘI DUNG	Tham chiếu	Áp dụng từ
<p>2 Từ ngày 01/09/2014, Cơ quan hải quan không thu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị phía nước ngoài trả lại.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>II Giá tính thuế</p>		
<p>1 Từ ngày 01/09/2014, hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất hoặc phục vụ hoạt động kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>2 TSCĐ do cơ sở kinh doanh tự sản xuất, xây dựng để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì không phải lập hóa đơn.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>3 Từ ngày 01/09/2014, máy móc, thiết bị, khuôn mẫu cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả, nếu có hợp đồng và các chứng từ liên quan đến giao dịch phù hợp, thì không phải lập hóa đơn, tính, nộp thuế GTGT.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>III Thuế suất</p>		
<p>Từ ngày 01/01/2015:</p>		
<p>1 Hoạt động đóng mới tàu đánh bắt xa bờ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>2 Phân bón; Thức ăn gia súc, gia cầm, vật nuôi; Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được chuyển sang đối tượng không chịu thuế.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>IV Phương pháp khấu trừ thuế</p>		
<p>Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng với:</p>		
<p>1 Doanh nghiệp đang hoạt động có là doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT hàng năm từ một tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế. Nếu dưới một tỷ đồng thì doanh nghiệp nêu trên được tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>2 Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên được tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>Từ ngày 01/09/2014, bỏ mức không chế 1 tỷ đồng nêu trên để được đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>V Khấu trừ thuế GTGT</p>		
<p>1 Hóa đơn bị bỏ sót được kê khai khấu trừ trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế (bỏ không chế thời hạn 6 tháng kê khai thuế GTGT đầu vào).</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>2 Thuế GTGT đầu vào của TSCĐ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào tương ứng dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT (trước đây được khấu trừ toàn bộ).</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>3 Số thuế GTGT đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan được khấu trừ toàn bộ, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>VI Hoàn thuế</p>		
<p>1 Bổ sung trường hợp hoàn thuế theo quý và sửa đổi về thời gian hoàn thuế: sau ít nhất mười hai tháng tính từ tháng đầu tiên hoặc sau ít nhất bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ mà vẫn còn số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
<p>2 Số thuế tối thiểu được đề nghị hoàn đối với đầu tư và xuất khẩu đang từ 200 triệu đồng thành 300 triệu đồng.</p>	219/2013/TT-BTC	01/01/2014
C THUẾ TNCN		
<p>I Xác định thu nhập chịu thuế</p>		
<p>1 Từ ngày 01/09/2014, cá nhân là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân được tính từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam (được tính đủ theo tháng) không phải thực hiện các thủ tục xác nhận lãnh sự để được thực hiện không thu thuế trùng hai lần theo Hiệp định tránh đánh thuế trùng giữa hai quốc gia.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>II Thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công</p>		
<p>1 Từ ngày 15/11/2014, khoản lợi ích về nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng, cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động được trừ khỏi thu nhập chịu</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014

NỘI DUNG	Tham chiếu	Áp dụng từ
<p>2 Từ ngày 01/01/2015, thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế được miễn thuế TNCN.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>III Thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh</p>		
<p>1 Từ ngày 01/01/2015, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu thay vì theo biểu thuế lũy tiến từng phần như trước đây.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>IV Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán</p>		
<p>1 Từ ngày 01/01/2015, áp dụng một mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần thay cho thực hiện hai phương pháp tính thuế trước đây và không quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>D HÓA ĐƠN BÁN HÀNG HÓA VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</p>		
<p>I Hóa đơn xuất khẩu</p>		
<p>1 Từ ngày 01/03/2014, khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT (đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ) và hóa đơn bán hàng (đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp).</p>	04/2014/NĐ-CP	01/03/2014
<p>2 Từ ngày 1/6/2014, cơ quan thuế không tiếp nhận Thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu. Các số hóa đơn xuất khẩu đã đặt in và Thông báo phát hành chưa sử dụng hết và vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì phải được đăng ký chậm nhất vào ngày 31/7/2014 để được tiếp tục sử dụng từ ngày 01/8/2014 Các số hóa đơn xuất khẩu chưa đăng ký hoặc đăng ký sau ngày 31/7/2014 không có giá trị sử dụng, phải thực hiện hủy theo quy định.</p>	39/2014/TT-BTC	01/06/2014
<p>3 Từ ngày 01/09/2014, khi xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, doanh nghiệp không cần lập hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng, doanh nghiệp lập hóa đơn thương mại.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>II Đặt in hóa đơn</p>		
<p>1 Từ ngày 01/06/2014, trước khi đặt in hóa đơn lần đầu, doanh nghiệp phải gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in.</p>	39/2014/TT-BTC	01/06/2014
<p>2 Doanh nghiệp chỉ được thông báo phát hành số lượng hóa đơn để sử dụng từ 3 tháng đến 6 tháng tại Thông báo phát hành hóa đơn.</p>	39/2014/TT-BTC	01/06/2014
<p>III Mua hóa đơn của cơ quan thuế:</p>		
<p>1 Bổ sung thêm 3 nhóm đối tượng được mua hóa đơn của cơ quan thuế gồm: - Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp; - Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế; - Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.</p>	39/2014/TT-BTC	01/06/2014
<p>IV Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn</p>		
<p>1 Từ ngày 01/09/2014, doanh nghiệp mới thành lập (không thuộc loại rủi ro cao về thuế) được đặt in hóa đơn và được báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý thay vì theo tháng.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
<p>E LUẬT QUẢN LÝ THUẾ</p>		
<p>I Đăng ký thuế</p>		
<p>1 Khi có thay đổi, bổ sung số tài khoản ngân hàng, doanh nghiệp phải thông báo cho cơ quan Thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày phát sinh sự thay đổi theo mẫu số 08-MST.</p>	156/2013/TT-BTC	20/12/2013
<p>II kê khai thuế GTGT</p>		
<p>1 Người nộp thuế có tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 20 tỷ đồng trở xuống thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT theo quý.</p>	156/2013/TT-BTC	20/12/2013
<p>Từ ngày 15/11/2014, mức doanh thu nêu trên là từ 50 tỷ đồng trở xuống và thời điểm kê khai theo quý áp dụng từ quý IV năm 2014 (tháng 10, 11, 12 năm 2014).</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>2 Người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh thì khai thuế GTGT theo tháng.</p>	156/2013/TT-BTC	20/12/2013
<p>Từ ngày 15/11/2014, người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh khai thuế GTGT theo quý.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>3 Từ ngày 15/11/2014, Người nộp thuế thông báo chuyển đổi kỳ khai thuế GTGT từ Quý sang Tháng theo Mẫu số 07/GTGT.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>4 Từ ngày 01/09/2014, các mẫu liên quan đến kê khai Thuế GTGT được sửa đổi. Doanh nghiệp không phải ghi chú trên Bảng kê hóa đơn GTGT đầu vào về thời hạn thanh toán trả chậm.</p>	119/2014/TT-BTC	01/09/2014

NỘI DUNG	Tham chiếu	Áp dụng từ
<p>5 Từ ngày 1/1/2015, doanh nghiệp không phải gửi Bảng kê hoá đơn hàng hoá, dịch vụ bán ra, mua vào khi lập hồ sơ khai thuế GTGT từ kỳ khai thuế GTGT tháng 01/2015 hoặc kỳ khai thuế quý I/2015. người nộp thuế chỉ phải nộp tờ khai thuế cho cơ quan thuế.</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>III Kế khai thuế TNDN</p>		
<p>1 Từ 15/11/2014, doanh nghiệp không phải khai thuế Thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý nhưng phải thực hiện tạm nộp thuế TNDN hàng quý.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>2 Phần chênh lệch từ 20% trở lên giữa số thuế TNDN đã tạm nộp thấp hơn số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán bị tính tiền chậm nộp.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>IV Về việc thông báo tạm ngừng kinh doanh</p>		
<p>1 Từ ngày 15/11/2014, Người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh chỉ phải thông báo với một cơ quan nhà nước (cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan thuế) tùy theo từng trường hợp.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>V Về việc quyết toán thuế khi giải thể, chấm dứt hoạt động</p>		
<p>1 Từ ngày 15/11/2014, các trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động cơ quan thuế không phải thực hiện kiểm tra quyết toán thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, tổ chức thuộc diện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa dịch vụ - Doanh nghiệp kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến thời điểm giải thể, chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp không phát sinh doanh thu, chưa sử dụng hóa đơn. - Doanh nghiệp (tính từ năm chưa được quyết toán hoặc thanh tra, kiểm tra thuế đến thời điểm doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động) đáp ứng đủ các điều kiện sau : <ul style="list-style-type: none"> + Có doanh thu bình quân năm không quá 1 tỷ đồng/năm. + Không bị xử phạt vi phạm pháp luật về hành vi trốn thuế. + Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp cao hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp nếu tính theo tỷ 	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>2 Từ ngày 15/11/2014, Cơ quan thuế có cơ chế đặt hàng và sử dụng kết quả của các công ty kiểm toán độc lập, tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế để thực hiện kiểm tra quyết toán thuế của doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động.</p>	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
<p>VI Xác định tiền chậm nộp tiền thuế</p>		
<p>1 Từ ngày 01/01/2015, tiền chậm nộp được tính theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp (bỏ mức 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày)</p>	71/2014/QH13	01/01/2015
<p>VII Đồng tiền nộp thuế</p>		
<p>1 Từ ngày 01/01/2015, doanh thu, chi phí, giá tính thuế phát sinh bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (trước là theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố).</p>	71/2014/QH13	01/01/2015